

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2023.

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu.
2. Ông Đỗ Văn Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hương – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 761/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2023/QĐST-HPT ngày 27 tháng 4 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 113 ngày 08/5/2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Ngọc Phương N, sinh năm 1995. *Có mặt.*

Địa chỉ: khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

***Bị đơn:** Ông Huỳnh Minh T, sinh năm: 1995. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2022, bản tự khai, và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Phương N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Minh T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 19 của UBND phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, do vậy bà đã nhiều lần làm đơn kiện ly hôn, nhưng lại rút đơn kiện vì những mong vợ chồng có thể hòa giải để tiếp tục chung sống cùng nuôi dạy con cái, nhưng quan hệ

vợ chồng không cải thiện được, khoảng năm 2022 thì vợ chồng mặc dù còn chung sống trong một nhà nhưng không còn tình cảm sống ly thân với nhau, đến khoảng cuối năm 2022 thì ông T về nhà ông T sống cùng với gia đình bố mẹ ruột, vợ chồng ông bà đã không quan tâm đến nhau từ thời điểm đó cho đến hiện nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, do vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Minh T.

Về con chung: Vợ chồng ông, bà có con chung tên: Huỳnh Trọng T1 (nam) sinh ngày 21/12/2019. Sau ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc P Nguyên khai: Ông bà không có tài sản chung, bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn k không có nợ chung.

Về án phí: Bà sẽ chịu án phí theo quy định pháp luật.

***Ý kiến Bị đơn – Ông Huỳnh Minh T:**

Tòa án thành phố P đã thực hiện thủ tục tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định về việc mở phiên tòa sơ thẩm để xét xử vụ kiện, nhưng ông Huỳnh Minh T không đến Tòa, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc Phương N.

**Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng do vắng mặt bị đơn nên không hòa giải được.*

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:*

[1] Việc tuân theo thủ tục tố tụng:

-Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng:Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, tuân thủ đúng việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đã thực hiện việc cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa lần 02 không có lý do, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ý kiến giải quyết về nội dung vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông T hiện không còn chung sống với nhau, ông T cũng không chịu đến Tòa để hòa giải, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ông bà là trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, do vậy đề nghị Tòa án áp dụng điều 51, 53 khoản 01 điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

-Về con chung: Vợ chồng ông, bà có con chung tên: Huỳnh Trọng T1 (nam) sinh ngày 21/12/2019. Đề nghị giao con chưa thành niên Huỳnh Trọng T1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, sau ly hôn; Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa không xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét;

- Về án phí bà Nguyễn Ngọc P Nguyên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Nguyên đơn kiện xin ly hôn đối với bị đơn có địa chỉ đăng ký thường trú tại địa bàn thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do vậy vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố P, theo quy định tại khoản 01 điều 28, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

[2] Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án cho bị đơn - ông Huỳnh Minh T, theo quy định pháp luật; Nhưng ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử sơ thẩm vắng mặt bị đơn - ông Huỳnh Minh T, theo qui định tại các điều 227 và khoản 01 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

***Về giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ kiện:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc Phương N và ông Huỳnh Minh T là hợp pháp, vì ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 ngày 04/4/2017 của UBND phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Xét thấy Nguyên đơn - bà Nguyễn Ngọc Phương N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Minh T vì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm không hòa giải hàn gắn được.

Ông Huỳnh Minh T biết rõ việc bà N kiện ly hôn đối với ông qua việc nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng ông T không đến Tòa, cũng không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa để tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng tiếp tục chung chung sống;

Mặt khác theo bà N trình bày thì vợ chồng ông bà đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương và chung sống, cùng nhau chia sẻ việc gia đình, nhưng cả ông và bà đều không còn chung sống với nhau, mặc dù cùng sống trên địa bàn phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nhưng ông bà đã không còn quan tâm đến nhau.

Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ông bà là trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, không thể hòa giải hàn gắn.

Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2] Về con chung: Vợ chồng ông, bà có 01 con chung tên: Huỳnh Trọng T1 (nam) sinh ngày 21/12/2019. Sau ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên Huỳnh Trọng T1

Xét thấy bà N có đầy đủ sức khỏe, có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định, do vậy đủ điều kiện để chăm sóc đảm bảo về quyền và lợi ích chính đáng cho con chung, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N giao con chung Huỳnh Trọng T1 cho bà N nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, ông T cũng không có ý kiến về vấn đề này, do vậy Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong vụ án..

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xét.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn khai không có nợ chung, nên không xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Phương N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 04 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà N nộp tại biên lai số 0013968 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ: Điều 51, Điều 53, khoản 01 Điều 56, Điều 58, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Ngọc Phương N được ly hôn với ông Huỳnh Minh T;

[2] Về con chung: Vợ chồng ông, bà có con chung tên: Huỳnh Trọng T1 (nam) sinh ngày 21/12/2019.

Buộc ông Huỳnh Minh T phải giao con chung Huỳnh Trọng T1 sinh ngày 21/12/2019 cho bà Nguyễn Ngọc Phương N trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Bà Nguyễn Ngọc Phương N không yêu cầu ông Huỳnh Minh T cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xét.

Bà Nguyễn Ngọc Phương N và ông Huỳnh Minh T đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung sau ly hôn. Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung sau ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn khai không có tài sản chung, nên không xét.**[4] Về nợ chung:** Nguyễn đơn khai không có nợ chung, nên không xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Phương N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà N nộp tại biên lai số 0013968 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tp.Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân